

Phụ lục
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH
VỰC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG, UBND CẤP XÃ

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2025
của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định)

Phần I
DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ

| TT | Tên quy trình nội bộ |
|-----------|---|
| I | THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH |
| 1 | Cấp Giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc danh mục loài được ưu tiên bảo vệ |
| 2 | Cấp Giấy Chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học |
| II | THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ |
| 1 | Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích |

Phần II
NỘI DUNG CỤ THỂ

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH

1. Thủ tục Cấp Giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc danh mục loài được ưu tiên bảo vệ

- Mã số TTHC: 1.008675.000.00.00.H40

- Thời gian thực hiện: 35 ngày làm việc

- Quy trình nội bộ:

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện | Người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Biểu mẫu/kết quả |
|-----------------------|--|------------------------------------|---|----------------------------|--|
| Bước 1 | Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh | Công chức/viên chức Sở | <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần, nội dung hồ sơ; ghi phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến toàn phần). Chuyển hồ sơ về Sở Tài nguyên và Môi trường (Chi cục Bảo vệ môi trường). - Hồ sơ gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Đơn đề nghị cấp Giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ; + Giấy tờ chứng minh nguồn gốc hợp pháp của mẫu vật; + Văn bản thỏa thuận về trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê mẫu vật của loài được ưu tiên bảo vệ; + Bản sao có chứng thực giấy tờ chứng minh tư cách pháp nhân hợp lệ. | 0,5 ngày | <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ (Mẫu số 07 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013); - Phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả. |
| Bước 2 | Chi cục bảo vệ môi trường | Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường | Chuyển chuyên viên thụ lý hồ sơ. | 0,5 ngày | Văn bản trả lại hồ sơ (nếu hồ sơ không hợp lệ). |

| | | | | | |
|--------|-----------------------------|--|---|---------|--|
| | | Chuyên viên | Kiểm tra hồ sơ: Nếu hồ sơ không đạt yêu cầu, Chi cục BVMT thông báo bằng văn bản trả lại hồ sơ và nêu rõ lý do, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. | 2 ngày | |
| Bước 3 | Chi cục Bảo vệ môi trường | Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường; Chuyên viên | Tiến hành làm việc với cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định hồ sơ: + Nội dung, mục đích, hình thức của việc trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê mẫu vật của loài hoang dã thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ. + Các loại giấy tờ chứng minh nguồn gốc hợp pháp của mẫu vật; Văn bản thỏa thuận về trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê mẫu vật của loài được ưu tiên bảo vệ; Bản sao có chứng thực giấy tờ chứng minh tư cách pháp nhân hợp lệ. - Dự thảo Tờ trình, Giấy phép; trình Lãnh đạo Sở ký Tờ trình để chuyển hồ sơ sang UBND tỉnh. | 17 ngày | Dự thảo Tờ trình, Giấy phép, hồ sơ theo quy định. |
| Bước 4 | Sở Tài nguyên và Môi trường | Lãnh đạo Sở | Xem xét, ký Tờ trình. Văn thư phát hành văn bản, gửi Tờ trình cấp giấy phép, hồ sơ theo quy định đến UBND tỉnh. | 3 ngày | Tờ trình cấp giấy phép kèm theo hồ sơ theo quy định. |
| Bước 5 | UBND tỉnh | Phòng Nông, Lâm, Ngư nghiệp và TNMT (VP3) | Xem xét, giải quyết hồ sơ, dự thảo Giấy phép trao đổi mua, bán, tặng cho; thuê loài được ưu tiên bảo vệ trình Lãnh đạo VP UBND tỉnh phê duyệt. | 11 ngày | Dự thảo Giấy phép (Mẫu số 08 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013). |
| | | Lãnh đạo VP UBND tỉnh | Xem xét, phê duyệt Giấy phép trao đổi mua, bán, tặng cho; thuê loài được ưu tiên bảo vệ trình lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt. | | |

| | | | | | |
|--------|--|------------------------|---|--------|---|
| | | Lãnh đạo UBND tỉnh | Ký duyệt Giấy phép trao đổi mua, bán, tặng cho; thuê loài được ưu tiên bảo vệ | | Giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho; thuê loài được ưu tiên bảo vệ |
| | | Văn thư | Cấp số, đóng dấu, phát hành văn bản; gửi kết quả cho Sở Tài nguyên và Môi trường. | | |
| Bước 6 | Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh | Công chức/viên chức Sở | - Thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả. - Trả kết quả. | 1 ngày | |

2. Thủ tục Cấp Giấy Chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học

- Mã số TTHC: 1.008682.000.00.00.H40

- Thời gian thực hiện: 60 ngày làm việc

- Quy trình nội bộ:

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện | Người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Biểu mẫu/kết quả |
|----------------|--|---------------------|--|---------------------|--|
| Bước 1 | Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh | Công chức/viên chức | <p>Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần, nội dung hồ sơ; ghi phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả, số hóa hồ sơ. Chuyển hồ sơ về Sở Tài nguyên và Môi trường (trực tiếp đến Chi cục Bảo vệ môi trường).</p> <p>- Hồ sơ gồm:</p> <p>+ Đơn đăng ký thành lập, chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học;</p> <p>+ Dự án thành lập cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học;</p> <p>+ Giấy tờ chứng minh có đủ các điều kiện sau:</p> <p>Diện tích đất, chuồng trại, cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu về nuôi, trồng, nuôi sinh sản loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; cứu hộ loài hoang dã; lưu giữ, bảo quản nguồn gen và mẫu di truyền;</p> <p>Cán bộ kỹ thuật chuyên môn phù hợp;</p> <p>Năng lực tài chính, quản lý cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học.</p> | 0,5 ngày | <p>- Đơn đăng ký thành lập, chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học (Phụ lục 01 kèm theo Thông tư 25/2016/TT-BTNMT ngày 22/9/2016);</p> <p>- Dự án thành lập cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học (Phụ lục 01 kèm theo Thông tư 25/2016/TT-BTNMT ngày 22/9/2016);</p> <p>- Phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả.</p> |

| | | | | | |
|--------|---------------------------|--|--|----------|--|
| Bước 2 | Chi cục bảo vệ môi trường | Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường | Chuyển chuyên viên thụ lý hồ sơ. | 0,5 ngày | Văn bản trả lại hồ sơ (nếu hồ sơ không hợp lệ). |
| | | Chuyên viên | Kiểm tra hồ sơ: Nếu hồ sơ không đạt yêu cầu, Chi cục BVMT thông báo bằng văn bản trả lại hồ sơ và nêu rõ lý do, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. | 2 ngày | |
| Bước 3 | Chi cục bảo vệ môi trường | Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường; Chuyên viên | <p>* Tiến hành làm việc với cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc đáp ứng các điều kiện, nội dung quy định tại Khoản 2, Điều 42 Luật Đa dạng sinh học: Cơ sở có đủ các điều kiện sau đây được cấp giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học: <ul style="list-style-type: none"> + Diện tích đất, chuồng trại, cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu về nuôi, trồng, nuôi sinh sản loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; cứu hộ loài hoang dã; lưu giữ, bảo quản nguồn gen và mẫu vật di truyền; + Cán bộ kỹ thuật có chuyên môn phù hợp; + Năng lực tài chính, quản lý cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học. - Tính đầy đủ và chính xác của thông tin trong hồ sơ đề nghị được quy định tại Khoản 3, Điều 42 Luật Đa dạng sinh học: <ul style="list-style-type: none"> + Hồ sơ đăng ký thành lập cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học gồm có: Đơn đăng ký thành lập; Dự án thành lập; Giấy tờ chứng minh có đủ các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này. - Đánh giá năng lực quản lý của cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học sau khi được cấp phép. | 40 ngày | Dự thảo Tờ trình cấp giấy chứng nhận; hồ sơ theo quy định. |

| | | | | | |
|--------|--|---|--|---------|---|
| | | | * Dự thảo Tờ trình, Giấy chứng nhận; trình Lãnh đạo Sở ký Tờ trình để chuyển hồ sơ sang UBND tỉnh. | | |
| Bước 4 | Sở Sở Tài nguyên và Môi trường | Lãnh đạo Sở | Xem xét, ký Tờ trình. Văn thư phát hành văn bản, gửi Tờ trình cấp giấy phép, hồ sơ theo quy định đến UBND tỉnh. | 5 ngày | Tờ trình cấp giấy chứng nhận; hồ sơ theo quy định. |
| Bước 6 | UBND tỉnh | Phòng Nông, Lâm, Ngư nghiệp và TNMT (VP3) | Xem xét, giải quyết hồ sơ, dự thảo Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học. | 11 ngày | Dự thảo Giấy chứng nhận (phụ lục 03 kèm theo Thông tư số 25/2016/TT-BTNMT ngày 22/9/2016) |
| | | Lãnh đạo VP UBND tỉnh | Xem xét, phê duyệt Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học trình lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt. | | |
| | | Lãnh đạo UBND tỉnh | Ký duyệt Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học | | |
| | | Văn thư | - Cấp số, đóng dấu, phát hành văn bản; gửi kết quả cho Sở Tài nguyên và Môi trường. | | |
| Bước 7 | Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh | Công chức/viên chức Sở | - Thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả. - Trả kết quả. | 1 ngày | Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học |

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ

1. Thủ tục Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích

- Mã số TTHC: 1.004082.000.00.00.H40

- Thời gian thực hiện: 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ

- Quy trình nội bộ:

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện | Người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện | Biểu mẫu/kết quả |
|----------------|----------------------|------------------|--|---------------------|---|
| Bước 1 | Bộ phận Một cửa UBND | Công chức cấp xã | - Nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần, nội dung hồ sơ; ghi phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; số hóa hồ sơ. Chuyển hồ | 0,5 ngày | Mẫu: Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi |

| | | | | | |
|--------|-----------------------------|--|---|-----------|---|
| | cấp xã | | <p>sơ đến Lãnh đạo UBND cấp xã.</p> <p>- Hồ sơ gồm:</p> <p>+ Văn bản xác nhận đã đăng ký tiếp cận nguồn gen được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp.</p> <p>+ Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích đã ký giữa các bên liên quan.</p> | | <p>ích đã ký giữa các bên liên quan (Mẫu số 3 kèm theo Nghị định số 59/2017/NĐ-CP);</p> <p>- Phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả.</p> |
| Bước 2 | UBND cấp xã | Lãnh đạo UBND cấp xã; Công chức cấp xã | <p>Kiểm tra hồ sơ: xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ theo quy định; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lý theo quy định thì Công chức cấp xã tham mưu Lãnh đạo UBND cấp xã thông báo bằng văn bản trả lại hồ sơ và nêu rõ lý do, chuyển hồ sơ cho Bộ phận Một cửa UBND cấp xã để trả cho tổ chức, cá nhân tiếp tục hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>- Nếu hồ sơ hợp lệ: cán bộ tham mưu Lãnh đạo UBND cấp xã xác nhận vào Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích đã ký giữa các bên liên quan.</p> | 1,5 ngày | Dự thảo Văn bản trả lại/bổ sung hồ sơ (nếu hồ sơ không hợp lệ). |
| Bước 3 | UBND xã | Lãnh đạo UBND cấp xã | Xem xét, ký xác nhận vào bản Hợp đồng. | 0,5 ngày | Ký xác nhận vào Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích đã ký giữa các bên liên quan (mẫu số 3 kèm theo Nghị định số 59/2017/NĐ-CP). |
| | | Văn thư | <p>- Đóng dấu, lưu hồ sơ.</p> <p>- Trả kết quả cho Bộ phận Một cửa UBND cấp xã</p> | 0,25 ngày | |
| Bước 4 | Bộ phận Một cửa UBND cấp xã | Công chức cấp xã | <p>- Thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả.</p> <p>- Trả kết quả.</p> | 0,25 ngày | |